

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2017/HSST

Ngày : 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Lâm

2/ Ông Đặng Văn Quý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÊ HOÀNG V; giới tính: nam; sinh ngày: 01/6/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 2321 đường H, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số nhà 2321 đường H, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Trần Đình K và bà: Lê Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án : không; tiền sự: Ngày 09/9/2015, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời gian 18 tháng (Quyết định số 94/QĐ-TA ngày 09/9/2015), chấp hành xong ngày 16/02/2017; Ngày 20/3/2017, Công an quận Tân Bình ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định số 0004501), đóng phạt ngày 20/3/2017; Tạm giữ, tạm giam: ngày 30/5/2017.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Lê Quỳnh C, sinh năm 1981

Địa chỉ: 39B đường T, phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980

Địa chỉ: 957 đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: 2321 đường L, phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng V bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 6h ngày 30/5/2017, Lê Hoàng V điều khiển xe gắn máy biển số 51P6-6908 vào hẻm số 153 đường Tân Thộ thì phát hiện chị Lê Quỳnh C đang ngồi trên vỉa hè sát mép đường trước nhà số 153/45-46 đường Tân Thộ, Phường 8, quận Tân Bình sử dụng điện thoại di động. Do không có tiền, V liền nảy sinh ý định cướp giật điện thoại và điều khiển xe máy chạy lên áp sát chị C đồng thời dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Chị C tri hô, người dân cùng lực lượng tuần tra công an phường đuổi theo đến trước nhà số 92 đường Lê Minh Xuân, Phường 8, quận Tân Bình thì bị ngã xe, V bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 93 đường Tân Xuân, Phường 8, quận Tân Bình thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng trị giá 7.000.000 đ, đã được thu hồi trong tình trạng vỡ màn hình, trả lại chị Lê Quỳnh C.

+ 01 xe gắn máy biển số 51P6-6908 là phương tiện gây án.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 136/CTr-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Khoảng 6h ngày 30/5/2017, bị cáo mượn xe gắn máy của mẹ bị cáo để đi xin việc làm, khi đi vào hẻm số 153 đường Tân Thộ thì bị cáo nhìn thấy chị phụ nữ đang ngồi trên vỉa hè sát mép đường sử dụng điện thoại di động. Do chưa có việc làm, không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị phụ nữ. Bị cáo điều khiển xe chạy lên áp sát chị phụ nữ, dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy, nhưng chạy được một đoạn thì bị ngã xe, bị cáo bỏ xe chạy bộ được một đoạn thì bị bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Hoàng V đã phạm vào tội “cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại khai đã được trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng, tuy nhiên do điện thoại bị hư hỏng không sử dụng được nên đã vứt bỏ. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng. Sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại và việc tự nguyện bồi thường của bị cáo không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus 64Gb màu vàng (tình trạng vỡ màn hình) đã trả lại cho người bị hại bà Lê Quỳnh C nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 51P6-6908, số máy: VDPLC150FMG000938, số khung: VDPPCG002P005438 là phương tiện gây án. Bị cáo khai xe trên của mẹ bị cáo, bị cáo mượn xe đi xin việc làm sau đó sử dụng xe làm phương tiện cướp giật mẹ bị cáo không biết. Bà Lê Thị N cho biết xe trên do bà mua lại, chưa làm thủ tục sang tên, đã bị mất bản chính giấy đăng ký xe chỉ còn bản photo, do lâu nên bà không còn nhớ tên người bán và cửa hàng bán. Ngày 30/5/2017, bà cho con bà mượn đi xin việc, việc con bà sử dụng xe làm phương tiện cướp giật bà không biết, bà mong muốn xin lại xe. Tiến hành tra cứu tại Phòng PC52 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thể hiện không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tiến hành giám định số khung, số máy kết quả số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh xe do bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980, địa chỉ: số nhà 957 đường L, phường T, quận T (số cũ: 148/2 Hương lộ 14, phường 17, quận Tân Bình), Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh tại địa phương không có ai tên H nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét đây là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bà N khai mua nhưng không chứng minh được hợp đồng mua bán, không có giấy tờ xe nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục sung quỹ nhà nước theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: LÊ HOÀNG V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 30/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Lê Hoàng V bồi thường cho người bị hại Lê Quỳnh C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 51P6-6908, số máy: VDPLC150FMG000938, số khung: VDPPCG002P005438, hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục sung quỹ nhà nước theo quy định (Tình trạng xe theo Phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 14/8/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí

